

IX. CHƯƠNG ĐÌNH CHỈ GIỚI BỒN (*PĀTIMOKKHA*)

TỤNG PHẨM THỨ NHẤT THỈNH CẦU TUYÊN ĐỌC GIỚI BỒN (*PĀTIMOKKHA*)

1. Lúc bảy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại Sāvatti, tu viện Pubba, ở tòa nhà dài của người mẹ của Migāra.¹ Vào lúc bảy giờ, nhằm ngày *Uposatha*, đức Thế Tôn đang ngồi, được vây quanh bởi hội chúng Tỳ-khuru.

Khi ấy, lúc đêm đã khuya, canh một đã tàn, Đại đức Ānanda đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y một bên vai, chấp tay hướng về đức Thế Tôn và đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, đêm đã khuya, canh một đã tàn, hội chúng Tỳ-khuru ngồi đã lâu. Bạch Ngài, xin đức Thế Tôn tuyên đọc Giới bồn (*Pātimokkha*) cho các Tỳ-khuru.

Khi được nói như vậy, đức Thế Tôn đã im lặng.

Đến lần thứ nhì, lúc đêm đã khuya, canh giữa đã tàn, Đại đức Ānanda đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y một bên vai, chấp tay lên hướng về đức Thế Tôn và đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, đêm đã khuya, canh giữa đã tàn, hội chúng Tỳ-khuru ngồi đã lâu. Bạch Ngài, xin đức Thế Tôn tuyên đọc Giới bồn (*Pātimokkha*) cho các Tỳ-khuru.

Đến lần thứ nhì, đức Thế Tôn đã im lặng.

Đến lần thứ ba, lúc đêm đã khuya, canh cuối đã tàn, bình minh đã rạng, trời đêm lộ vẻ rạng rỡ, Đại đức Ānanda đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y một bên vai, chấp tay lên hướng về đức Thế Tôn và đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, đêm đã khuya, canh cuối đã tàn, bình minh đã rạng, trời đêm lộ vẻ rạng rỡ, hội chúng Tỳ-khuru ngồi đã lâu. Bạch Ngài, xin đức Thế Tôn tuyên đọc Giới bồn (*Pātimokkha*) cho các Tỳ-khuru.

– Này Ānanda, hội chúng không thanh tịnh.

2. Khi ấy, Đại đức Mahāmoggallāna đã khởi ý điều này: “Liên quan đến nhân vật nào khiến đức Thế Tôn đã nói như vậy: ‘Này Ānanda, hội chúng

¹ Tòa nhà này được xây dựng bởi mẹ của Migāra, tức là nữ cư sĩ Visākhā (ND).

không thanh tịnh?”” Sau đó, Đại đức Mahāmogallāna đã chăm chú dùng tâm quán xét tâm của toàn thể hội chúng Tỳ-khuru. Đại đức Mahāmogallāna quả nhiên đã thấy được nhân vật ấy, là kẻ có ác giới, có ác pháp, sở hành bất tịnh và đáng nghi ngờ, có hành động che giấu, phi Sa-môn, giả mạo Sa-môn, phi Phạm hạnh, giả mạo Phạm hạnh, nội tâm thối nát, nhiễm dục vọng, có bản chất dơ bẩn, đang ngồi giữa hội chúng Tỳ-khuru.

Sau khi nhìn thấy đã đi đến gần nhân vật ấy. Sau khi đến gần đã nói với nhân vật ấy điều này:

– Này ông bạn, hãy đứng dậy. Ngươi đã bị đức Thế Tôn nhìn thấy rồi. Ngươi không được cộng trú với các Tỳ-khuru.

Được nói như vậy, nhân vật ấy đã im lặng.

Đến lần thứ nhì, Đại đức Mahāmogallāna đã nói với nhân vật ấy điều này:

– Này ông bạn, hãy đứng dậy. Ngươi đã bị đức Thế Tôn nhìn thấy rồi. Ngươi không được cộng trú với các Tỳ-khuru.

Đến lần thứ nhì, nhân vật ấy đã im lặng.

Đến lần thứ ba, Đại đức Mahāmogallāna đã nói với nhân vật ấy điều này:

– Này ông bạn, hãy đứng dậy. Ngươi đã bị đức Thế Tôn nhìn thấy rồi. Ngươi không được cộng trú với các Tỳ-khuru.

Đến lần thứ ba, nhân vật ấy đã im lặng.

Khi ấy, Đại đức Mahāmogallāna đã nắm lấy nhân vật ấy ở cánh tay đẩy ra bên ngoài cánh cửa của cổng ra vào, gài chốt cửa lại, rồi đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, nhân vật ấy đã bị con đẩy ra ngoài rồi; hội chúng được thanh tịnh. Bạch Ngài, xin đức Thế Tôn tuyên đọc Giới bổn (*Pātimokkha*) cho các Tỳ-khuru.

– Này Moggallāna, thật kỳ lạ thay! Này Moggallāna, thật khác thường thay! Gã rồ dại ấy lại chờ cho đến lúc bị nắm lấy cánh tay.

TÁM PHÁP KỲ DIỆU VỀ BIỂN CẢ

3. Sau đó, đức Thế Tôn đã bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Này các Tỳ-khuru, đây là tám pháp kỳ diệu phi thường về biển cả, sau khi thường xuyên xem xét những pháp ấy, các a-tu-la thỏa thích trong biển cả. Tám pháp ấy là gì?

Này các Tỳ-khuru, biển cả sâu xuống dần dần, có độ dốc xuống dần dần, có sự lõm xuống dần dần, không có vực sâu một cách đột ngột. Này các Tỳ-khuru,

sự việc biển cả sâu xuống dần dần, có độ dốc xuống dần dần, có sự lõm xuống dần dần, không có vực sâu một cách đột ngột, này các Tỳ-khuru, đây là pháp kỳ diệu phi thường thứ nhất về biển cả, sau khi thường xuyên xem xét pháp ấy, các a-tu-la thỏa thích trong biển cả.

Này các Tỳ-khuru, còn có điều này nữa, biển cả có pháp ổn định, không tràn qua khỏi bờ. Này các Tỳ-khuru, sự việc biển cả có pháp ổn định, không tràn qua khỏi bờ, này các Tỳ-khuru, đây là pháp kỳ diệu phi thường thứ nhì về biển cả, sau khi thường xuyên xem xét pháp ấy, các a-tu-la thỏa thích trong biển cả.

Này các Tỳ-khuru, còn có điều này nữa, biển cả không sống chung với xác chết, nghĩa là khi ở trong biển cả có xác chết, nó tức thời đưa xác chết ấy vào bờ hoặc hất lên đất liền. Này các Tỳ-khuru, sự việc biển cả không sống chung với xác chết, nghĩa là khi ở trong biển cả có xác chết, nó tức thời đưa xác chết ấy vào bờ hoặc hất lên đất liền, này các Tỳ-khuru, đây là pháp kỳ diệu phi thường thứ ba về biển cả, ...(nt).

Này các Tỳ-khuru, còn có điều này nữa, các con sông lớn như là Gaṅgā, Yamunā, Aciravatī, Sarabhū, Mahī khi đã ra đến biển cả thì từ bỏ các tên họ trước đây và đi đến tên gọi là “Biển cả.” Này các Tỳ-khuru, sự việc các con sông lớn như là Gaṅgā, ...(nt)... và đi đến tên gọi là “Biển cả”, này các Tỳ-khuru, đây là pháp kỳ diệu phi thường thứ tư về biển cả, ...(nt).

Này các Tỳ-khuru, còn có điều này nữa, có các dòng nước ở trái đất đổ vào biển cả và các trận mưa từ không trung rơi xuống, nhưng không vì điều ấy mà biển cả được xem là voi hay đầy. Này các Tỳ-khuru, sự việc có các dòng nước ở trái đất đổ vào biển cả và các trận mưa từ không trung rơi xuống nhưng không vì điều ấy mà biển cả được xem là voi hay đầy, này các Tỳ-khuru, đây là pháp kỳ diệu phi thường thứ năm về biển cả, ...(nt).

Này các Tỳ-khuru, còn có điều này nữa, biển cả có một vị là vị của muối. Này các Tỳ-khuru, sự việc biển cả chỉ có một vị là vị của muối, này các Tỳ-khuru, đây là pháp kỳ diệu phi thường thứ sáu về biển cả, ...(nt).

Này các Tỳ-khuru, còn có điều này nữa, biển cả có nhiều vật quý, có vô số vật quý. Ở đó, các vật quý ấy như là ngọc trai, ngọc ma-ni, ngọc bích, xà cừ, đá quý, san hô, bạc, vàng, ngọc ruby, ngọc mắt mèo. Này các Tỳ-khuru, sự việc biển cả có nhiều vật quý, có vô số vật quý; ở đó, các vật quý ấy ...(nt)... này các Tỳ-khuru, đây là pháp kỳ diệu phi thường thứ bảy về biển cả, ...(nt).

Này các Tỳ-khuru, còn có điều này nữa, biển cả là nơi cư trú của các chúng sanh to lớn. Ở đó, các chúng sanh ấy là cá ông, cá voi, cá ông voi, các a-tu-la, các loài rồng, các càn-thát-bà. Trong biển cả còn có những loài hữu hình lớn đến trăm do-tuần, những loài hữu hình lớn đến hai trăm do-tuần, những loài hữu hình lớn đến ba trăm do-tuần, những loài hữu hình lớn đến bốn trăm do-tuần, những loài hữu hình lớn đến năm trăm do-tuần. Này các Tỳ-khuru, sự việc biển cả là nơi cư trú của các chúng sanh to lớn; ở đó, các chúng sanh ấy là cá

ông, ...(nt)... Trong biển cả còn có những loài hữu hình lớn đến trăm do-tuần, ...(nt)... những loài hữu hình lớn đến năm trăm do-tuần, này các Tỳ-khuru, đây là pháp kỳ diệu phi thường thứ tám về biển cả, sau khi thường xuyên xem xét pháp ấy, các a-tu-la thỏa thích trong biển cả.

4. Này các Tỳ-khuru, tương tự như thế, trong Pháp và Luật này, có tám pháp kỳ diệu phi thường, sau khi thường xuyên xem xét những pháp ấy, các Tỳ-khuru thỏa thích trong Pháp và Luật này. Tám pháp ấy là gì?

Này các Tỳ-khuru, cũng giống như biển cả sâu xuống dần dần, có độ dốc xuống dần dần, có sự lõm xuống dần dần, không có vực sâu một cách đột ngột, này các Tỳ-khuru, tương tự như thế, trong Pháp và Luật này có sự học tập theo thứ lớp, có sự thực hành theo thứ lớp, có sự tiến bộ theo thứ lớp, không có sự chứng ngộ đột ngột nào khác. Này các Tỳ-khuru, sự việc trong Pháp và Luật này có sự học tập theo thứ lớp, có sự thực hành theo thứ lớp, có sự tiến bộ theo thứ lớp, không có sự chứng ngộ đột ngột nào khác, này các Tỳ-khuru, đây là pháp kỳ diệu phi thường thứ nhất trong Pháp và Luật này, sau khi thường xuyên xem xét pháp ấy, các Tỳ-khuru thỏa thích trong Pháp và Luật này.

Này các Tỳ-khuru, cũng giống như biển cả có pháp ổn định, không tràn qua khỏi bờ, này các Tỳ-khuru, tương tự như thế, điều học nào đã được Ta quy định cho các đệ tử của Ta, các đệ tử của Ta không vượt qua điều học ấy dù là nguyên nhân mạng sống. Này các Tỳ-khuru, sự việc điều học nào đã được Ta quy định cho các đệ tử, các đệ tử của Ta không vượt qua điều học ấy dù là nguyên nhân mạng sống, này các Tỳ-khuru, đây là pháp kỳ diệu phi thường thứ nhì trong Pháp và Luật này, ...(nt).

Này các Tỳ-khuru, cũng giống như biển cả không sống chung với xác chết, nghĩa là khi ở trong biển cả có xác chết, nó tức thời đưa xác chết ấy vào bờ hoặc hất lên đất liền, này các Tỳ-khuru, tương tự như thế, nhân vật nào là kẻ có ác giới, có ác pháp, sở hành bất tịnh và đáng nghi ngờ, có hành động che giấu, phi Sa-môn, giả mạo Sa-môn, phi Phạm hạnh, giả mạo Phạm hạnh, nội tâm thối nát, nhiễm dục vọng, có bản chất dơ bẩn, hội chúng không sống chung với kẻ ấy mà tức thời tụ hội lại loại trừ kẻ ấy ra; cho dù kẻ ấy ngồi giữa hội chúng Tỳ-khuru nhưng kẻ ấy vẫn bị tách ly khỏi hội chúng và hội chúng vẫn được tách ly với kẻ ấy. Này các Tỳ-khuru, sự việc nhân vật nào là kẻ có ác giới, có ác pháp, ...(nt)... Hội chúng không sống chung với nhân vật ấy mà tức thời tụ hội lại loại trừ kẻ ấy ra; cho dù kẻ ấy ngồi giữa hội chúng Tỳ-khuru nhưng kẻ ấy vẫn bị tách ly khỏi hội chúng và hội chúng vẫn được tách ly với kẻ ấy, này các Tỳ-khuru, đây là pháp kỳ diệu phi thường thứ ba trong Pháp và Luật này, ...(nt).

Này các Tỳ-khuru, cũng giống như các con sông lớn như là Gaṅgā, Yamunā, Aciravatī, Sarabhū, Mahī khi đã ra đến biển cả thì từ bỏ các tên họ trước đây và đi đến tên gọi là “biển cả”, này các Tỳ-khuru, tương tự như thế, bốn loại giai cấp này là vua chúa, Bà-la-môn, thương buôn và nô bộc, khi họ đã rời nhà xuất

gia, sống không nhà trong Pháp và Luật được công bố bởi đức Như Lai thì từ bỏ các tên họ trước đây và đi đến tên gọi là “Các Sa-môn Thích tử.” Nay các Tỳ-khuru, sự việc bốn loại giai cấp này là vua chúa, ...(nt)... và đi đến tên gọi là “Các Sa-môn Thích tử”, nay các Tỳ-khuru, đây là pháp kỳ diệu phi thường thứ tư trong Pháp và Luật này, ...(nt).

Này các Tỳ-khuru, cũng giống như các dòng nước ở trái đất đổ vào biển cả và các trận mưa từ không trung rơi xuống, nhưng không vì điều ấy mà biển cả được xem là vui hay đầy, nay các Tỳ-khuru, tương tự như thế, cho dù nhiều vị Tỳ-khuru Vô dư Niết-bàn trong cảnh giới Niết-bàn không còn dư sót, nhưng không vì điều ấy mà cảnh giới Niết-bàn được xem là vui hay đầy. Nay các Tỳ-khuru, sự việc cho dù nhiều vị Tỳ-khuru Vô dư Niết-bàn trong cảnh giới Niết-bàn không còn dư sót, nhưng không vì điều ấy mà cảnh giới Niết-bàn được xem là vui hay đầy, nay các Tỳ-khuru, đây là pháp kỳ diệu phi thường thứ năm trong Pháp và Luật này, ...(nt).

Này các Tỳ-khuru, cũng giống như biển cả có một vị là vị của muối, nay các Tỳ-khuru, tương tự như thế, Pháp và Luật này có một vị là vị của giải thoát. Nay các Tỳ-khuru, sự việc Pháp và Luật này có một vị là vị của giải thoát, nay các Tỳ-khuru, đây là pháp kỳ diệu phi thường thứ sáu trong Pháp và Luật này, ...(nt).

Này các Tỳ-khuru, cũng giống như biển cả có nhiều vật quý, có vô số vật quý; ở đó, các vật quý ấy như là ngọc trai, ngọc ma-ni, ngọc bích, xà cừ, đá quý, san hô, bạc, vàng, ngọc ruby, ngọc mắt mèo, nay các Tỳ-khuru, tương tự như thế, Pháp và Luật này có nhiều vật quý, có vô số vật quý; ở đây, các vật quý ấy như là bốn sự thiết lập niệ, bốn chánh cần, bốn nền tảng của thần thông, năm quyền, năm lực, bảy pháp đưa đến giác ngộ, Thánh đạo tám ngành.

Này các Tỳ-khuru, sự việc Pháp và Luật này có nhiều vật quý, có vô số vật quý; ở đây, các vật quý ấy như là bốn sự thiết lập niệ, ...(nt)... nay các Tỳ-khuru, đây là pháp kỳ diệu phi thường thứ bảy trong Pháp và Luật này, ...(nt).

Này các Tỳ-khuru, cũng giống như biển cả là nơi cư trú của các chúng sanh to lớn; ở đó, các chúng sanh ấy là cá ông, cá voi, cá ông voi, các a-tu-la, các loài rồng, các càn-thát-bà. Trong biển cả còn có những loài hữu hình lớn đến trăm do-tuần, những loài hữu hình lớn đến hai trăm do-tuần, những loài hữu hình lớn đến ba trăm do-tuần, những loài hữu hình lớn đến bốn trăm do-tuần, những loài hữu hình lớn đến năm trăm do-tuần. Nay các Tỳ-khuru, tương tự như thế, Pháp và Luật này là nơi cư trú của các chúng sanh vĩ đại; ở đây, các chúng sanh ấy là vị Nhập lưu, vị đang thực hành để chứng ngộ quả Nhập lưu; vị Nhất lai, vị đang thực hành để chứng ngộ quả Nhất lai; vị Bất lai, vị đang thực hành để chứng ngộ quả Bất lai; vị A-la-hán, vị đang thực hành để chứng ngộ quả A-la-hán. Nay các Tỳ-khuru, sự việc Pháp và Luật này là nơi cư trú của các chúng sanh vĩ đại; ở đây, các chúng sanh ấy là vị Nhập lưu, ...(nt)... nay các Tỳ-khuru, đây là pháp

kỳ diệu phi thường thứ tám trong Pháp và Luật này, sau khi thường xuyên xem xét pháp ấy, các Tỳ-khuru thỏa thích trong Pháp và Luật này. Nay các Tỳ-khuru đây là tám pháp kỳ diệu phi thường trong Pháp và Luật này, sau khi thường xuyên xem xét những pháp ấy, các Tỳ-khuru thỏa thích trong Pháp và Luật này.

Sau đó, khi đã hiểu ra sự việc ấy, đức Thế Tôn vào thời điểm ấy đã thốt lên lời cảm hứng này:

“Nước mưa bị văng lại ở vật đã khéo được che đậy, nước mưa không bị văng lại ở vật đã được mở ra. Vì thế, hãy mở ra vật đã được che đậy, như vậy ở vật ấy nước mưa không bị văng lại.”

5. Sau đó, đức Thế Tôn đã bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, giờ đây, kể từ nay về sau, Ta sẽ không tiến hành lễ *Uposatha*, sẽ không tuyên đọc Giới bốn. Chính các người, giờ đây, kể từ nay về sau, các người có thể tiến hành lễ *Uposatha*, có thể tụng đọc Giới bốn (*Pātimokkha*). Nay các Tỳ-khuru, sự việc này không hợp lý, không có cơ sở là việc đức Như Lai có thể tiến hành lễ *Uposatha*, có thể tuyên đọc Giới bốn (*Pātimokkha*) ở hội chúng không thanh tịnh. Và nay các Tỳ-khuru, vị phạm tội không nên nghe Giới bốn (*Pātimokkha*); vị nào nghe thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khuru, vị nào phạm tội mà lắng nghe Giới bốn (*Pātimokkha*), Ta cho phép đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) của vị ấy.

Và nay các Tỳ-khuru, nên đình chỉ như vậy: Vào ngày *Uposatha* là ngày mười bốn hoặc mười lăm, trong sự hiện diện của nhân vật ấy, nên nêu lên giữa hội chúng rằng: “Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nhân vật tên [như vậy] là vị phạm tội, tôi đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) của vị ấy, Giới bốn (*Pātimokkha*) không nên tụng đọc trong sự hiện diện của vị ấy.” Giới bốn (*Pātimokkha*) đã được đình chỉ.

Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư chính là những vị phạm tội mà vẫn nghe Giới bốn (*Pātimokkha*) [nghĩ rằng]: “Không ai biết về chúng ta!” Các Tỳ-khuru trưởng lão biết được tâm của người khác nên báo cho các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Đại đức, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư tên [như vậy] và tên [như vậy], chính là những vị phạm tội mà vẫn nghe Giới bốn (*Pātimokkha*) [nghĩ rằng]: “Không ai biết về chúng ta!”

Các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư đã nghe rằng: “Nghe nói các Tỳ-khuru trưởng lão biết được tâm của người khác nên báo cho các Tỳ-khuru về chúng ta rằng: ‘Nay các Đại đức, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư tên [như vậy] và tên [như vậy], chính là những vị phạm tội mà vẫn nghe Giới bốn (*Pātimokkha*) [nghĩ rằng]: ‘Không ai biết về chúng ta!’” Các vị ấy [nghĩ rằng]: “Trước hết, các Tỳ-khuru trong sạch sẽ đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) của chúng ta” nên ra tay trước đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) của các Tỳ-khuru trong sạch, không phạm tội khi không có cơ sở, không có nguyên nhân.

Các Tỳ-khuru nào ít ham muốn, tự biết đủ, khiêm tốn, có hối hận, ưa thích sự học tập, các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vì sao các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư lại đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) của các Tỳ-khuru trong sạch, không có phạm tội khi không có cơ sở, không có nguyên nhân?” Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khuru, nghe nói các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) của các Tỳ-khuru trong sạch, không có phạm tội khi không có cơ sở, không có nguyên nhân, có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy. ...(nt).

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Này các Tỳ-khuru, không nên đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) của các Tỳ-khuru trong sạch, không có phạm tội khi không có cơ sở, không có nguyên nhân; vị nào đình chỉ thì phạm tội *Dukkaṭa*.

6. Này các Tỳ-khuru, một sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) sai Pháp, một sự đúng Pháp.

Hai sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) sai Pháp, hai sự đúng Pháp.

Ba sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) sai Pháp, ba sự đúng Pháp.

Bốn sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) sai Pháp, bốn sự đúng Pháp.

Năm sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) sai Pháp, năm sự đúng Pháp.

Sáu sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) sai Pháp, sáu sự đúng Pháp.

Bảy sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) sai Pháp, bảy sự đúng Pháp.

Tám sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) sai Pháp, tám sự đúng Pháp.

Chín sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) sai Pháp, chín sự đúng Pháp.

Mười sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) sai Pháp, mười sự đúng Pháp.

7. Thế nào là một sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) sai Pháp? Vị đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) với sự hư hỏng về giới không có nguyên cớ. Đây là một sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) sai Pháp. Thế nào là một sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) đúng Pháp? Vị đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) với sự hư hỏng về giới có nguyên cớ. Đây là một sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) đúng Pháp.

Thế nào là hai sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) sai Pháp? Vị đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) với sự hư hỏng về giới không có nguyên cớ, vị đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) với sự hư hỏng về hạnh kiem không có nguyên cớ. Đây là hai sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) sai Pháp. Thế nào là hai sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) đúng Pháp? Vị đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) với sự hư hỏng về giới có nguyên cớ, vị đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) với sự hư hỏng về hạnh kiem có nguyên cớ. Đây là hai sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) đúng Pháp.

Thế nào là ba sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) sai Pháp? Vị đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) với sự hư hỏng về giới không có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về hạnh kiểm không có nguyên cớ, vị đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) với sự hư hỏng về tri kiến không có nguyên cớ. Đây là ba sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) sai Pháp. Thế nào là ba sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) đúng Pháp? Vị đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) với sự hư hỏng về giới có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về hạnh kiểm có nguyên cớ, vị đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) với sự hư hỏng về tri kiến có nguyên cớ. Đây là ba sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) đúng Pháp.

Thế nào là bốn sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) sai Pháp? Vị đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) với sự hư hỏng về giới không có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về hạnh kiểm không có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về tri kiến không có nguyên cớ, vị đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) với sự hư hỏng về nuôi mạng không có nguyên cớ. Đây là bốn sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) sai Pháp. Thế nào là bốn sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) đúng Pháp? Vị đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) với sự hư hỏng về giới có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về hạnh kiểm có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về tri kiến có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về nuôi mạng có nguyên cớ. Đây là bốn sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) đúng Pháp.

Thế nào là năm sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) sai Pháp? Vị đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) với tội *Pārājika* không có nguyên cớ, ...(nt)... với tội *Saṅghādisesa* không có nguyên cớ, ...(nt)... với tội *Pācittiya* không có nguyên cớ, ...(nt)... với tội *Pāṭidesanīya* không có nguyên cớ, vị đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) với tội *Dukkaṭa* không có nguyên cớ. Đây là năm sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) sai Pháp. Thế nào là năm sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) đúng Pháp? Vị đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) với tội *Pārājika* có nguyên cớ, ...(nt)... với tội *Saṅghādisesa* có nguyên cớ, ...(nt)... với tội *Pācittiya* có nguyên cớ, ...(nt)... với tội *Pāṭidesanīya* có nguyên cớ, ...(nt)... với tội *Dukkaṭa* có nguyên cớ. Đây là năm sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) đúng Pháp.

Thế nào là sáu sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) sai Pháp? Vị đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) với sự hư hỏng về giới chưa làm không có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về giới đã làm không có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về hạnh kiểm chưa làm không có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về hạnh kiểm đã làm không có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về tri kiến chưa làm không có nguyên cớ, vị đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) với sự hư hỏng về tri kiến đã làm không có nguyên cớ. Đây là sáu sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) sai Pháp. Thế nào là sáu sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) đúng Pháp? Vị đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) với sự hư hỏng về giới chưa làm có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về giới đã làm có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về hạnh kiểm chưa làm có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về hạnh kiểm đã làm có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về tri kiến chưa làm

có nguyên cớ, vị đình chỉ Giới bồn (*Pātimokkha*) với sự hư hỏng về tri kiến đã làm có nguyên cớ. Đây là sáu sự đình chỉ Giới bồn (*Pātimokkha*) đúng Pháp.

Thế nào là bảy sự đình chỉ Giới bồn (*Pātimokkha*) sai Pháp? Vị đình chỉ Giới bồn (*Pātimokkha*) với tội *Pārājika* không có nguyên cớ, ...(nt)... với tội *Saṅghādisesa* không có nguyên cớ, ...(nt)... với tội *Thullaccaya* không có nguyên cớ, ...(nt)... với tội *Pācittiya* không có nguyên cớ, ...(nt)... với tội *Pāṭidesanīya* không có nguyên cớ, ...(nt)... với tội *Dukkaṭa* không có nguyên cớ, vị đình chỉ Giới bồn (*Pātimokkha*) với tội *Dubbhāsita* không có nguyên cớ. Đây là bảy sự đình chỉ Giới bồn (*Pātimokkha*) sai Pháp. Thế nào là bảy sự đình chỉ Giới bồn (*Pātimokkha*) đúng Pháp? Vị đình chỉ Giới bồn (*Pātimokkha*) với tội *Pārājika* có nguyên cớ, ...(nt)... với tội *Saṅghādisesa* có nguyên cớ, ...(nt)... với tội *Thullaccaya* có nguyên cớ, ...(nt)... với tội *Pācittiya* có nguyên cớ, ...(nt)... với tội *Pāṭidesanīya* có nguyên cớ, ...(nt)... với tội *Dukkaṭa* có nguyên cớ, vị đình chỉ Giới bồn (*Pātimokkha*) với tội *Dubbhāsita* có nguyên cớ. Đây là bảy sự đình chỉ Giới bồn (*Pātimokkha*) đúng Pháp.

Thế nào là tám sự đình chỉ Giới bồn (*Pātimokkha*) sai Pháp? Vị đình chỉ Giới bồn (*Pātimokkha*) với sự hư hỏng về giới chưa làm không có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về giới đã làm không có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về hạnh kiểm chưa làm không có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về hạnh kiểm đã làm không có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về tri kiến chưa làm không có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về tri kiến đã làm không có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về nuôi mạng chưa làm không có nguyên cớ, vị đình chỉ Giới bồn (*Pātimokkha*) với sự hư hỏng về nuôi mạng đã làm không có nguyên cớ. Đây là tám sự đình chỉ Giới bồn (*Pātimokkha*) sai Pháp. Thế nào là tám sự đình chỉ Giới bồn (*Pātimokkha*) đúng Pháp? Vị đình chỉ Giới bồn (*Pātimokkha*) với sự hư hỏng về giới chưa làm có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về giới đã làm có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về hạnh kiểm chưa làm có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về hạnh kiểm đã làm có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về tri kiến chưa làm có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về tri kiến đã làm có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về nuôi mạng chưa làm có nguyên cớ, vị đình chỉ Giới bồn (*Pātimokkha*) với sự hư hỏng về nuôi mạng đã làm có nguyên cớ. Đây là tám sự đình chỉ Giới bồn (*Pātimokkha*) đúng Pháp.

Thế nào là chín sự đình chỉ Giới bồn (*Pātimokkha*) sai Pháp? Vị đình chỉ Giới bồn (*Pātimokkha*) với sự hư hỏng về giới chưa làm không có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về giới đã làm không có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về giới đã làm và chưa làm không có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về hạnh kiểm chưa làm không có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về hạnh kiểm đã làm và chưa làm không có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về tri kiến chưa làm không có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về tri kiến đã làm không có nguyên

cớ, vị đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) với sự hư hỏng về tri kiến đã làm và chưa làm không có nguyên cớ. Đây là chín sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) sai Pháp. Thế nào là chín sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) đúng Pháp? Vị đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) với sự hư hỏng về giới chưa làm có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về giới đã làm có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về giới đã làm và chưa làm có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về hạnh kiểm chưa làm có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về hạnh kiểm đã làm có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về hạnh kiểm đã làm và chưa làm có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về tri kiến chưa làm có nguyên cớ, ...(nt)... với sự hư hỏng về tri kiến đã làm có nguyên cớ, vị đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) với sự hư hỏng về tri kiến đã làm và chưa làm có nguyên cớ. Đây là chín sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) đúng Pháp.

Thế nào là mười sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) sai Pháp? Vị phạm tội *Pārājika* không ngồi ở tập thể đó; sự thảo luận về tội *Pārājika* chưa được dứt điểm; vị đã xả bỏ sự học tập không ngồi ở tập thể đó; sự thảo luận về vị đã xả bỏ sự học tập chưa được dứt điểm; vị phục tùng sự hợp nhất đúng Pháp; vị không bác bỏ sự hợp nhất đúng Pháp; sự thảo luận về việc bác bỏ sự hợp nhất đúng Pháp chưa được dứt điểm; vị không bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về giới; vị không bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về hạnh kiểm; vị không bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về tri kiến. Đây là mười sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) sai Pháp. Thế nào là mười sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) đúng Pháp? Vị phạm tội *Pārājika* ngồi ở tập thể đó; sự thảo luận về tội *Pārājika* đã được dứt điểm; vị đã xả bỏ sự học tập ngồi ở tập thể đó; sự thảo luận về vị đã xả bỏ sự học tập đã được dứt điểm; vị không phục tùng sự hợp nhất đúng Pháp; vị bác bỏ sự hợp nhất đúng Pháp; sự thảo luận về việc bác bỏ sự hợp nhất đúng Pháp đã được dứt điểm; vị bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về giới; vị bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về hạnh kiểm; vị bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về tri kiến. Đây là mười sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) đúng Pháp.

8. Thế nào là vị phạm tội *Pārājika* ngồi ở tập thể đó? Nay các Tỳ-khuru, ở đây, sự phạm tội *Pārājika* là do những hình thức nào, do những đặc tính nào, do những dấu hiệu nào, vị Tỳ-khuru nhìn thấy vị Tỳ-khuru [khác] đang phạm tội *Pārājika* với những hình thức ấy, với những đặc tính ấy, với những dấu hiệu ấy. Cho dù vị Tỳ-khuru không nhìn thấy vị Tỳ-khuru [khác] đang phạm tội *Pārājika* nhưng lại có vị Tỳ-khuru khác [thứ ba] nói với vị Tỳ-khuru rằng: “Này Đại đức, vị Tỳ-khuru tên [như vậy] đã phạm tội *Pārājika*!”

Cho dù vị Tỳ-khuru không nhìn thấy vị Tỳ-khuru đang phạm tội *Pārājika* và cũng không có vị Tỳ-khuru khác [thứ ba] nói với vị Tỳ-khuru rằng: “Này Đại đức, vị Tỳ-khuru tên [như vậy] đã phạm tội *Pārājika*!” nhưng chính vị Tỳ-khuru [phạm tội] ấy đã nói với vị Tỳ-khuru rằng: “Này Đại đức, tôi đã phạm tội *Pārājika*!”

Này các Tỳ-khuru, với điều đã được nghe ấy, với điều đã được thấy ấy, với điều đã nghi ngờ ấy, vị Tỳ-khuru nếu muốn thì vào ngày *Uposatha* là ngày mười bốn hoặc mười lăm, trong sự hiện diện của nhân vật ấy, có thể nêu lên giữa hội chúng rằng:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nhân vật tên [như vậy] đã phạm tội *Pārājika*, tôi đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) của vị ấy, Giới bốn (*Pātimokkha*) không nên tụng đọc trong sự hiện diện của vị ấy.” Sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) là đúng Pháp.

Khi Giới bốn (*Pātimokkha*) của vị Tỳ-khuru đã bị đình chỉ, [nếu] tập thể giải tán do sự nguy hiểm nào đó trong mười sự nguy hiểm: Là sự nguy hiểm từ đức vua, sự nguy hiểm vì trộm cướp, sự nguy hiểm vì hỏa hoạn, sự nguy hiểm vì nước ngập, sự nguy hiểm vì loài người, sự nguy hiểm vì phi nhân, sự nguy hiểm vì thú dữ, sự nguy hiểm vì rắn, sự nguy hiểm vì mạng sống, sự nguy hiểm vì Phạm hạnh. Này các Tỳ-khuru, tại trú xứ ấy hoặc trú xứ nào khác, trong sự hiện diện của nhân vật ấy, vị Tỳ-khuru [nguyên cáo] nếu muốn có thể nêu lên giữa hội chúng rằng:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Sự thảo luận về tội *Pārājika* của nhân vật tên [như vậy] chưa được dứt điểm, sự việc ấy chưa được quyết định. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên quyết định sự việc này.”

Nếu việc ấy đạt được như thế, việc ấy như vậy là tốt đẹp. Nếu không đạt được thì vào ngày *Uposatha* là ngày mười bốn hoặc mười lăm, trong sự hiện diện của nhân vật ấy, nên nêu lên giữa hội chúng rằng:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Sự thảo luận về tội *Pārājika* của nhân vật tên [như vậy] chưa được dứt điểm, sự việc ấy chưa được quyết định. Tôi đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) của vị ấy, Giới bốn (*Pātimokkha*) không nên tụng đọc trong sự hiện diện của vị ấy.” Sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) là đúng Pháp.

9. Thế nào là vị đã xả bỏ sự học tập ngồi ở tập thể đó? Này các Tỳ-khuru, ở đây, sự học tập được vị Tỳ-khuru xả bỏ do những hình thức nào, do những đặc tính nào, do những dấu hiệu nào, vị Tỳ-khuru nhìn thấy vị Tỳ-khuru [khác] đang xả bỏ sự học tập với những hình thức ấy, với những đặc tính ấy, với những dấu hiệu ấy. Cho dù vị Tỳ-khuru không nhìn thấy vị Tỳ-khuru [khác] đang xả bỏ sự học tập nhưng lại có vị Tỳ-khuru khác [thứ ba] nói với vị Tỳ-khuru rằng: “Này Đại đức, vị Tỳ-khuru tên [như vậy] đã xả bỏ sự học tập!” Cho dù vị Tỳ-khuru không nhìn thấy vị Tỳ-khuru [khác] đang xả bỏ sự học tập và cũng không có vị Tỳ-khuru khác [thứ ba] nói với vị Tỳ-khuru rằng: “Này Đại đức, vị Tỳ-khuru tên [như vậy] đã xả bỏ sự học tập!” nhưng chính vị Tỳ-khuru ấy đã nói với vị Tỳ-khuru rằng: “Này Đại đức, tôi đã xả bỏ sự học tập!” này các Tỳ-khuru, với điều đã được nghe ấy, với điều đã được thấy ấy, với điều đã nghi ngờ ấy, vị Tỳ-khuru

nếu muốn thì vào ngày *Uposatha* là ngày mười bốn hoặc mười lăm, trong sự hiện diện của nhân vật ấy, có thể nêu lên giữa hội chúng rằng:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nhân vật tên [như vậy] đã xả bỏ sự học tập, tôi đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) của vị ấy, Giới bốn (*Pātimokkha*) không nên tụng đọc trong sự hiện diện của vị ấy.” Sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) là đúng Pháp.

Khi Giới bốn (*Pātimokkha*) của vị Tỳ-khưu đã bị đình chỉ, [nếu] tập thể giải tán do sự nguy hiểm nào đó trong mười sự nguy hiểm: Là sự nguy hiểm từ đức vua, ...(nt)... hoặc sự nguy hiểm vì Phạm hạnh. Nay các Tỳ-khưu, tại trú xứ ấy hoặc trú xứ nào khác, trong sự hiện diện của nhân vật ấy, vị Tỳ-khưu [nguyên cáo] nếu muốn có thể nêu lên giữa hội chúng rằng:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Sự thảo luận về việc xả bỏ sự học tập của nhân vật tên [như vậy] chưa được dứt điểm. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên quyết định sự việc này.” Nếu việc ấy đạt được như thế, việc ấy như vậy là tốt đẹp. Nếu không đạt được thì vào ngày *Uposatha* là ngày mười bốn hoặc mười lăm, trong sự hiện diện của nhân vật ấy, nên nêu lên giữa hội chúng rằng:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Sự thảo luận về việc xả bỏ sự học tập của nhân vật tên [như vậy] chưa được dứt điểm, sự việc ấy chưa được quyết định. Tôi đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) của vị ấy, Giới bốn (*Pātimokkha*) không nên tụng đọc trong sự hiện diện của vị ấy.” Sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) kha là đúng Pháp.

10. Thế nào là vị không phục tùng sự hợp nhất đúng Pháp? Nay các Tỳ-khưu, ở đây, việc không phục tùng sự hợp nhất đúng Pháp của vị Tỳ-khưu là do những hình thức nào, do những đặc tính nào, do những dấu hiệu nào, thì vị Tỳ-khưu nhìn thấy vị Tỳ-khưu [khác] không phục tùng sự hợp nhất đúng Pháp với những hình thức ấy, với những đặc tính ấy, với những dấu hiệu ấy. Cho dù vị Tỳ-khưu không nhìn thấy vị Tỳ-khưu [khác] không phục tùng sự hợp nhất đúng Pháp nhưng lại có vị Tỳ-khưu khác [thứ ba] nói với vị Tỳ-khưu rằng: “Này Đại đức, vị Tỳ-khưu tên [như vậy] không phục tùng sự hợp nhất đúng Pháp!”

Cho dù vị Tỳ-khưu không nhìn thấy vị Tỳ-khưu [khác] không phục tùng sự hợp nhất đúng Pháp và cũng không có vị Tỳ-khưu khác [thứ ba] nói với vị Tỳ-khưu rằng: “Này Đại đức, vị Tỳ-khưu tên [như vậy] không phục tùng sự hợp nhất đúng Pháp!” nhưng chính vị Tỳ-khưu ấy đã nói với vị Tỳ-khưu rằng: “Này Đại đức, tôi không phục tùng sự hợp nhất đúng Pháp!” Nay các Tỳ-khưu, với điều đã được nghe ấy, với điều đã được thấy ấy, với điều đã nghi ngờ ấy, vị Tỳ-khưu nếu muốn thì vào ngày *Uposatha* là ngày mười bốn hoặc mười lăm, trong sự hiện diện của nhân vật ấy, có thể nêu lên giữa hội chúng rằng:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nhân vật tên [như vậy] không phục tùng sự hợp nhất đúng Pháp, tôi đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*)

của vị ấy, Giới bồn (*Pātimokkha*) không nên tụng đọc trong sự hiện diện của vị ấy.” Sự đình chỉ Giới bồn (*Pātimokkha*) là đúng Pháp.

Thế nào là vị bác bỏ sự hợp nhất đúng Pháp? Nay các Tỳ-khuru, ở đây, việc bác bỏ sự hợp nhất đúng Pháp là do những hình thức nào, do những đặc tính nào, do những dấu hiệu nào, vị Tỳ-khuru nhìn thấy vị Tỳ-khuru [khác] đang bác bỏ sự hợp nhất đúng Pháp với những hình thức ấy, với những đặc tính ấy, với những dấu hiệu ấy. Cho dù vị Tỳ-khuru không nhìn thấy vị Tỳ-khuru [khác] đang bác bỏ sự hợp nhất đúng Pháp nhưng lại có vị Tỳ-khuru khác [thứ ba] nói với vị Tỳ-khuru rằng: “Này Đại đức, vị Tỳ-khuru tên [như vậy] bác bỏ sự hợp nhất đúng Pháp!” Cho dù vị Tỳ-khuru không nhìn thấy vị Tỳ-khuru [khác] đang bác bỏ sự hợp nhất đúng Pháp và cũng không có vị Tỳ-khuru khác [thứ ba] nói với vị Tỳ-khuru rằng: “Này Đại đức, vị Tỳ-khuru tên [như vậy] bác bỏ sự hợp nhất đúng Pháp!” nhưng chính vị Tỳ-khuru ấy đã nói với vị Tỳ-khuru rằng: “Này Đại đức, tôi bác bỏ sự hợp nhất đúng Pháp!” Nay các Tỳ-khuru, với điều đã được nghe ấy, với điều đã được thấy ấy, với điều đã nghi ngờ ấy, vị Tỳ-khuru nếu muốn thì vào ngày *Uposatha* là ngày mười bốn hoặc mười lăm, trong sự hiện diện của nhân vật ấy, có thể nêu lên giữa hội chúng rằng:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nhân vật tên [như vậy] bác bỏ sự hợp nhất đúng Pháp, tôi đình chỉ Giới bồn (*Pātimokkha*) của vị ấy, Giới bồn (*Pātimokkha*) không nên tụng đọc trong sự hiện diện của vị ấy.” Sự đình chỉ Giới bồn (*Pātimokkha*) là đúng Pháp.

Khi Giới bồn (*Pātimokkha*) của vị Tỳ-khuru đã bị đình chỉ, [nếu] tập thể giải tán do sự nguy hiểm nào đó trong mười sự nguy hiểm: Là sự nguy hiểm từ đức vua, ...(nt)... hoặc sự nguy hiểm vì Phạm hạnh. Nay các Tỳ-khuru, tại trú xứ ấy hoặc trú xứ nào khác, trong sự hiện diện của nhân vật ấy, vị Tỳ-khuru [nguyên cáo] nếu muốn có thể nêu lên giữa hội chúng rằng:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Sự thảo luận về việc bác bỏ sự hợp nhất đúng Pháp của nhân vật tên [như vậy] chưa được dứt điểm, sự việc ấy chưa được quyết định. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên quyết định sự việc ấy.”

Nếu sự việc ấy có thể đạt được như vậy, sự việc ấy như thế là tốt đẹp. Nếu không thể đạt được thì vào ngày *Uposatha* là ngày mười bốn hoặc mười lăm, trong sự hiện diện của nhân vật ấy, nên nêu lên giữa hội chúng rằng:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Sự thảo luận về việc bác bỏ sự hợp nhất đúng Pháp của nhân vật tên [như vậy] chưa được dứt điểm, sự việc ấy chưa được quyết định. Tôi đình chỉ Giới bồn (*Pātimokkha*) của vị ấy, Giới bồn (*Pātimokkha*) không nên tụng đọc trong sự hiện diện của vị ấy.” Sự đình chỉ Giới bồn (*Pātimokkha*) là đúng Pháp.

11. Thế nào là vị bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về giới? Nay các Tỳ-khuru, ở đây, vị Tỳ-khuru là bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng

về giới do những hình thức nào, do những đặc tính nào, do những dấu hiệu nào, vị Tỳ-khuru nhìn thấy vị Tỳ-khuru [khác] bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về giới do những hình thức ấy, do những đặc tính ấy, do những dấu hiệu ấy. Cho dù vị Tỳ-khuru không nhìn thấy vị Tỳ-khuru [khác] bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về giới nhưng lại có vị Tỳ-khuru khác [thứ ba] nói với vị Tỳ-khuru rằng: “Này Đại đức, vị Tỳ-khuru tên [như vậy] bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về giới!” Cho dù vị Tỳ-khuru không nhìn thấy vị Tỳ-khuru [khác] bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về giới và cũng không có vị Tỳ-khuru khác [thứ ba] nói với vị Tỳ-khuru rằng: “Này Đại đức, vị Tỳ-khuru tên [như vậy] bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về giới!” nhưng chính vị Tỳ-khuru ấy đã nói với vị Tỳ-khuru rằng: “Này Đại đức, tôi bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về giới!”

Này các Tỳ-khuru, với điều đã được nghe ấy, với điều đã được thấy ấy, với điều đã nghi ngờ ấy, vị Tỳ-khuru nếu muốn thì vào ngày *Uposatha* là ngày mười bốn hoặc mười lăm, trong sự hiện diện của nhân vật ấy, nên nêu lên giữa hội chúng rằng:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nhân vật tên [như vậy] bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về giới, tôi đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) của vị ấy, Giới bốn (*Pātimokkha*) không nên tụng đọc trong sự hiện diện của vị ấy.” Sự đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*) là đúng Pháp.

12. Thế nào là vị bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về hạnh kiểm? Này các Tỳ-khuru, ở đây, vị Tỳ-khuru là bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về hạnh kiểm do những hình thức nào, do những đặc tính nào, do những dấu hiệu nào, vị Tỳ-khuru nhìn thấy vị Tỳ-khuru [khác] bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về hạnh kiểm do những hình thức ấy, do những đặc tính ấy, do những dấu hiệu ấy. Cho dù vị Tỳ-khuru không nhìn thấy vị Tỳ-khuru [khác] bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về hạnh kiểm nhưng lại có vị Tỳ-khuru khác [thứ ba] nói với vị Tỳ-khuru rằng: “Này Đại đức, vị Tỳ-khuru tên [như vậy] bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về hạnh kiểm!” Cho dù vị Tỳ-khuru không nhìn thấy vị Tỳ-khuru [khác] bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về hạnh kiểm và cũng không có vị Tỳ-khuru khác [thứ ba] nói với vị Tỳ-khuru rằng: “Này Đại đức, vị Tỳ-khuru tên [như vậy] bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về hạnh kiểm!” nhưng chính vị Tỳ-khuru ấy đã nói với vị Tỳ-khuru rằng: “Này Đại đức, tôi bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về hạnh kiểm!”

Này các Tỳ-khuru, với điều đã được nghe ấy, với điều đã được thấy ấy, với điều đã nghi ngờ ấy, vị Tỳ-khuru nếu muốn thì vào ngày *Uposatha* là ngày mười bốn hoặc mười lăm, trong sự hiện diện của nhân vật ấy, có thể nêu lên giữa hội chúng rằng:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nhân vật tên [như vậy] bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về hạnh kiểm, tôi đình chỉ Giới bốn

(*Pātimokkha*) của vị ấy, Giới bồn (*Pātimokkha*) không nên tụng đọc trong sự hiện diện của vị ấy.” Sự đình chỉ Giới bồn (*Pātimokkha*) là đúng Pháp.

13. Thế nào là vị bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về tri kiến? Nay các Tỳ-khuru, ở đây, vị Tỳ-khuru bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về tri kiến do những hình thức nào, do những đặc tính nào, do những dấu hiệu nào, vị Tỳ-khuru nhìn thấy vị Tỳ-khuru [khác] bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về tri kiến do những hình thức ấy, do những đặc tính ấy, do những dấu hiệu ấy. Cho dù vị Tỳ-khuru không nhìn thấy vị Tỳ-khuru [khác] bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về tri kiến nhưng lại có vị Tỳ-khuru khác [thứ ba] nói với vị Tỳ-khuru rằng: “Này Đại đức, vị Tỳ-khuru tên [như vậy] bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về tri kiến!” Cho dù vị Tỳ-khuru không nhìn thấy vị Tỳ-khuru [khác] bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về tri kiến và cũng không có vị Tỳ-khuru khác [thứ ba] nói với vị Tỳ-khuru rằng: “Này Đại đức, vị Tỳ-khuru tên [như vậy] bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về tri kiến!” nhưng chính vị Tỳ-khuru ấy đã nói với vị Tỳ-khuru rằng: “Này Đại đức, tôi bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về tri kiến!”

Nay các Tỳ-khuru, với điều đã được nghe ấy, với điều đã được thấy ấy, với điều đã nghi ngờ ấy, vị Tỳ-khuru nếu muốn thì vào ngày *Uposatha* là ngày mười bốn hoặc mười lăm, trong sự hiện diện của nhân vật ấy, có thể nêu lên giữa hội chúng rằng:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nhân vật tên [như vậy] bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ với sự hư hỏng về tri kiến, tôi đình chỉ Giới bồn (*Pātimokkha*) của vị ấy, Giới bồn (*Pātimokkha*) không nên tụng đọc trong sự hiện diện của vị ấy.” Sự đình chỉ Giới bồn (*Pātimokkha*) là đúng Pháp. Đây là mười sự đình chỉ Giới bồn (*Pātimokkha*) đúng Pháp.

Tụng phẩm thứ nhất.

14. Khi ấy, Đại đức Upāli đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, Đại đức Upāli đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, vị Tỳ-khuru có ý muốn áp dụng việc đích thân khởi tố nên áp dụng việc đích thân khởi tố khi có bao nhiêu yếu tố?

– Nay Upāli, vị Tỳ-khuru có ý muốn áp dụng việc đích thân khởi tố nên áp dụng việc đích thân khởi tố khi có năm yếu tố: Nay Upāli, vị Tỳ-khuru có ý muốn áp dụng việc đích thân khởi tố nên quán xét như sau: “Việc ta có ý muốn áp dụng việc đích thân khởi tố này là đúng thời điểm để áp dụng việc đích thân khởi tố này hay không đúng [thời điểm]?” Nay Upāli, nếu vị Tỳ-khuru trong lúc quán xét nhận biết như vậy: “Sái thời điểm để áp dụng việc đích thân khởi tố này, không phải đúng thời điểm.” Nay Upāli, không nên áp dụng việc đích thân khởi tố ấy.

Này Upāli, nếu vị Tỳ-khuru trong lúc quán xét nhận biết như vậy: “Đúng thời điểm để áp dụng việc đích thân khởi tố này, không phải sai thời điểm”; này Upāli, vị Tỳ-khuru ấy nên quán xét thêm rằng: “Việc ta có ý muốn áp dụng việc đích thân khởi tố này, nhưng việc đích thân khởi tố này là đúng đắn hay không [đúng đắn]?” Này Upāli, nếu vị Tỳ-khuru trong lúc quán xét nhận biết như vậy: “Việc đích thân khởi tố này là sai trái, không đúng đắn”; này Upāli, không nên áp dụng việc đích thân khởi tố ấy.

Này Upāli, nếu vị Tỳ-khuru trong lúc quán xét, nhận biết như vậy: “Việc đích thân khởi tố này là đúng đắn, không phải sai trái”; này Upāli, vị Tỳ-khuru ấy nên quán xét thêm rằng: “Việc ta có ý muốn áp dụng việc đích thân khởi tố này, nhưng việc đích thân khởi tố này có đem lại sự lợi ích hay không [đem lại sự lợi ích]?” Này Upāli, nếu vị Tỳ-khuru trong lúc quán xét, nhận biết như vậy: “Việc đích thân khởi tố này đem lại sự vô ích, không đem lại sự lợi ích”; này Upāli, không nên áp dụng việc đích thân khởi tố ấy.

Này Upāli, nếu vị Tỳ-khuru trong lúc quán xét, nhận biết như vậy: “Việc đích thân khởi tố này đem lại sự lợi ích, không phải đem lại sự vô ích”; này Upāli, vị Tỳ-khuru ấy nên quán xét thêm rằng: “Trong khi áp dụng việc đích thân khởi tố này, ta sẽ đạt được các Tỳ-khuru đồng quan điểm thân thiết ở trong phe theo đúng Pháp, theo đúng Luật hay sẽ không [đạt được]?” Này Upāli, nếu vị Tỳ-khuru trong lúc quán xét, nhận biết như vậy: “Trong khi áp dụng việc đích thân khởi tố này, ta sẽ không đạt được các Tỳ-khuru đồng quan điểm thân thiết ở trong phe theo đúng Pháp, theo đúng Luật”; này Upāli, không nên áp dụng việc đích thân khởi tố ấy.

Này Upāli, nếu vị Tỳ-khuru trong lúc quán xét, nhận biết như vậy: “Trong khi áp dụng việc đích thân khởi tố này, ta sẽ đạt được các Tỳ-khuru đồng quan điểm thân thiết ở trong phe theo đúng Pháp, theo đúng Luật”; này Upāli, vị Tỳ-khuru ấy nên quán xét thêm rằng: “Khi việc đích thân khởi tố này của ta được áp dụng, do nguyên nhân ấy đối với hội chúng sẽ xảy ra sự tranh cãi, sự cãi cọ, sự xung đột, sự tranh luận, sự chia rẽ hội chúng, sự bất đồng trong hội chúng, sự phân loại trong hội chúng, việc làm khác biệt trong hội chúng hay sẽ không [xảy ra]?” Này Upāli, nếu vị Tỳ-khuru trong lúc quán xét, nhận biết như vậy: “Khi việc đích thân khởi tố này của ta được áp dụng, do nguyên nhân ấy, đối với hội chúng sẽ xảy ra sự tranh cãi, ...(nt)... việc làm khác biệt trong hội chúng”; này Upāli, không nên áp dụng việc đích thân khởi tố ấy.

Này Upāli, nếu vị Tỳ-khuru trong lúc quán xét, nhận biết như vậy: “Khi việc đích thân khởi tố này của ta được áp dụng, do nguyên nhân ấy, đối với hội chúng sẽ không xảy ra sự tranh cãi, ...(nt)... việc làm khác biệt trong hội chúng”; này Upāli, nên áp dụng việc đích thân khởi tố ấy. Này Upāli, việc đích thân khởi tố có năm yếu tố như thế được áp dụng sẽ không đem lại sự ân hận sau này.

15. – Bạch Ngài, vị Tỳ-khuru khiển trách có ý muốn khiển trách vị khác nên quán xét bản thân bao nhiêu pháp rồi mới nên khiển trách vị khác?

– Nay Upāli, vị Tỳ-khuru khiển trách có ý muốn khiển trách vị khác nên quán xét bản thân năm pháp rồi mới nên khiển trách vị khác. Nay Upāli, vị Tỳ-khuru khiển trách có ý muốn khiển trách vị khác nên quán xét như vậy: “Ta có sở hành về thân trong sạch không? Ta có sở hành về thân trong sạch, không sai sót, không lỗi lầm không? Pháp ấy được tìm thấy ở ta hay không [được tìm thấy]?” Nay Upāli, nếu vị Tỳ-khuru không có sở hành về thân trong sạch, không thành tựu sở hành về thân trong sạch, không sai sót, không lỗi lầm, có những người nói với vị ấy rằng: “Này, đến lúc Đại đức nên rèn luyện điều liên quan đến thân”; có những người nói với vị này như thế.

Nay Upāli, còn có trường hợp khác nữa, vị Tỳ-khuru khiển trách có ý muốn khiển trách vị khác nên quán xét như vậy: “Ta có sở hành về khẩu trong sạch không? Ta có sở hành về khẩu trong sạch, không sai sót, không lỗi lầm không? Pháp ấy được tìm thấy ở ta hay không [được tìm thấy]?” Nay Upāli, nếu vị Tỳ-khuru không có sở hành về khẩu trong sạch, không thành tựu sở hành về khẩu trong sạch, không sai sót, không lỗi lầm, có những người nói với vị ấy rằng: “Này, đến lúc Đại đức nên rèn luyện điều liên quan đến khẩu”; có những người nói với vị này như thế.

Nay Upāli, còn có trường hợp khác nữa, vị Tỳ-khuru khiển trách có ý muốn khiển trách vị khác nên quán xét như vậy: “Tâm từ của ta tức là tâm không ác cảm đối với các vị đồng Phạm hạnh có hiện khởi không? Pháp ấy được tìm thấy ở ta hay không [được tìm thấy]?” Nay Upāli, nếu tâm từ của vị Tỳ-khuru là tâm không ác cảm đối với các vị đồng Phạm hạnh không có hiện khởi, có những người nói với vị ấy rằng: “Này, đến lúc Đại đức nên thể hiện tâm từ đến các vị đồng Phạm hạnh”; có những người nói với vị này như thế.

Nay Upāli, còn có trường hợp khác nữa, vị Tỳ-khuru khiển trách có ý muốn khiển trách vị khác nên quán xét như vậy: “Ta có phải là vị nghe nhiều, nắm giữ điều đã được nghe, tích lũy điều đã được nghe? Các pháp nào là tốt đẹp phần đầu, tốt đẹp phần giữa, tốt đẹp phần cuối, thành tựu về ý nghĩa, thành tựu về văn tự, giảng giải về Phạm hạnh thanh tịnh một cách trọn vẹn và đầy đủ, các pháp có hình thức như thế được ta nghe nhiều, ghi nhớ, ôn đọc ra lời, dùng trí quán sát, dùng trí kiến phân tích không? Pháp ấy được tìm thấy ở ta hay không [được tìm thấy]?” Nay Upāli, nếu vị Tỳ-khuru không phải là vị nghe nhiều, không phải là vị nắm giữ điều đã nghe, không tích lũy điều đã nghe. Những pháp nào có sự tốt đẹp phần đầu, tốt đẹp phần giữa, tốt đẹp phần cuối, thành tựu về ý nghĩa, thành tựu về văn tự, giảng giải về Phạm hạnh thanh tịnh một cách trọn vẹn và đầy đủ, các pháp có hình thức như thế không được vị ấy nghe nhiều, ghi nhớ, ôn đọc ra lời, dùng trí quán sát, dùng trí kiến phân tích, có những người nói với vị ấy rằng: “Này, đến lúc Đại đức nên học tập Kinh điển”; có những người nói với vị này như thế.

Này Upāli, còn có trường hợp khác nữa, vị Tỳ-khuru khiển trách có ý muốn khiển trách vị khác nên quán xét như vậy: “Hai bộ Giới bốn (*Pātimokkha*) có được truyền lại đến ta một cách chi tiết, khéo được phân tích, khéo được áp dụng, khéo được xác định theo từng điều học hoặc từng từ ngữ không? Pháp ấy được tìm thấy ở ta hay không [được tìm thấy]?” Này Upāli, nếu hai bộ Giới bốn (*Pātimokkha*) không được truyền lại đến vị Tỳ-khuru một cách chi tiết, không khéo được phân tích, không khéo được áp dụng, không khéo được xác định theo từng điều học hoặc từng từ ngữ, khi được hỏi như vậy: “Này Đại đức, điều này đã được đức Thế Tôn nói ở đâu?” mà không đáp được, có những người nói với vị ấy rằng: “Này, đến lúc Đại đức nên học tập về Luật”; có những người nói với vị này như thế.

Này Upāli, vị Tỳ-khuru khiển trách có ý muốn khiển trách vị khác nên quán xét bản thân năm pháp này rồi mới nên khiển trách vị khác.

16. – Bạch Ngài, vị Tỳ-khuru khiển trách có ý muốn khiển trách vị khác nên khơi dậy ở nội tâm bao nhiêu pháp rồi mới nên khiển trách vị khác?

– Này Upāli, vị Tỳ-khuru khiển trách có ý muốn khiển trách vị khác nên khơi dậy ở nội tâm năm pháp rồi mới nên khiển trách vị khác: “Ta sẽ nói hợp thời, không phải sái thời; ta sẽ nói với sự thật, không phải với sự sai trái; ta sẽ nói với sự mềm mỏng, không phải bằng cách thô lỗ; ta sẽ nói có liên hệ đến lợi ích, không phải không liên hệ đến lợi ích; ta sẽ nói với tâm từ, không phải với nội tâm có sân hận.” Này Upāli, vị Tỳ-khuru khiển trách có ý muốn khiển trách vị khác nên khơi dậy ở nội tâm năm pháp này rồi mới nên khiển trách vị khác.

17. – Bạch Ngài, sự ân hận sẽ được xảy đến cho vị Tỳ-khuru khiển trách không đúng Pháp với bao nhiêu hình thức?

– Này Upāli, sự ân hận sẽ được xảy đến cho vị Tỳ-khuru khiển trách không đúng Pháp với năm hình thức. [Ai đó có thể nói rằng]: “Đại đức khiển trách sái thời, không hợp thời, thế là đủ để đưa đến sự ân hận cho ngài. Đại đức khiển trách với sự sai trái, không phải với sự thật, thế là đủ để đưa đến sự ân hận cho ngài. Đại đức khiển trách bằng cách thô lỗ, không phải với sự mềm mỏng, thế là đủ để đưa đến sự ân hận cho ngài. Đại đức khiển trách không liên hệ đến lợi ích, không phải có liên hệ đến lợi ích, thế là đủ để đưa đến sự ân hận cho ngài. Đại đức khiển trách với nội tâm có sân hận, không phải với tâm từ, thế là đủ để đưa đến sự ân hận cho ngài.” Này Upāli, sự ân hận sẽ được xảy đến cho vị Tỳ-khuru khiển trách không đúng Pháp với năm hình thức này. Lý do của điều ấy là gì? Là vì không có vị Tỳ-khuru nào khác có thể nghĩ đến là nên khiển trách với việc sai trái như thế.

18. – Bạch Ngài, sự không có ân hận sẽ được xảy đến cho vị Tỳ-khuru bị khiển trách không đúng Pháp với bao nhiêu hình thức?

– Nay Upāli, sự không có ân hận sẽ được xảy đến cho vị Tỳ-khuru bị khiển trách không đúng Pháp với năm hình thức. [Ai đó có thể nói rằng]: “Đại đức bị khiển trách sai thời, không hợp thời, thế là đủ để không đưa đến sự ân hận cho ngài. Đại đức bị khiển trách với sự sai trái, không phải với sự thật, thế là đủ để không đưa đến sự ân hận cho ngài. Đại đức bị khiển trách bằng cách thô lỗ, không phải với sự mềm mỏng, thế là đủ để không đưa đến sự ân hận cho ngài. Đại đức bị khiển trách không liên hệ đến lợi ích, không phải có liên hệ đến lợi ích, thế là đủ để không đưa đến sự ân hận cho ngài. Đại đức bị khiển trách bởi nội tâm có sân hận, không phải bởi tâm từ, thế là đủ để không đưa đến sự ân hận cho ngài.” Nay Upāli, sự không có ân hận sẽ được xảy đến cho vị Tỳ-khuru bị khiển trách không đúng Pháp với năm hình thức này.

19. – Bạch Ngài, sự không có ân hận sẽ được xảy đến cho vị Tỳ-khuru khiển trách đúng Pháp với bao nhiêu hình thức?

– Nay Upāli, sự không có ân hận sẽ được xảy đến cho vị Tỳ-khuru khiển trách đúng Pháp với năm hình thức. [Ai đó có thể nói rằng]: “Đại đức khiển trách hợp thời, không sai thời, thế là đủ để không đưa đến sự ân hận cho ngài. Đại đức khiển trách với sự thật, không phải với sự sai trái, thế là đủ để không đưa đến sự ân hận cho ngài. Đại đức khiển trách với sự mềm mỏng, không phải bằng cách thô lỗ, thế là đủ để không đưa đến sự ân hận cho ngài. Đại đức khiển trách có liên hệ đến lợi ích, không phải không liên hệ đến lợi ích, thế là đủ để không đưa đến sự ân hận cho ngài. Đại đức khiển trách với tâm từ, không phải với nội tâm có sân hận, thế là đủ để không đưa đến sự ân hận cho ngài.” Nay Upāli, sự không có ân hận sẽ được xảy đến cho vị Tỳ-khuru khiển trách đúng Pháp với năm hình thức này. Lý do của điều ấy là gì? Là vì cũng có vị Tỳ-khuru khác sẽ nghĩ đến nên khiển trách với sự thật như thế.

20. – Bạch Ngài, sự có ân hận sẽ được xảy đến cho vị Tỳ-khuru bị khiển trách đúng Pháp với bao nhiêu hình thức?

– Nay Upāli, sự có ân hận sẽ được xảy đến cho vị Tỳ-khuru bị khiển trách đúng Pháp với năm hình thức. [Ai đó có thể nói rằng]: “Đại đức bị khiển trách hợp thời, không sai thời, thế là đủ để đưa đến sự ân hận cho ngài. Đại đức bị khiển trách với sự thật, không phải với sự sai trái, thế là đủ để đưa đến sự ân hận cho ngài. Đại đức bị khiển trách với sự mềm mỏng, không phải bằng cách thô lỗ, thế là đủ để đưa đến sự ân hận cho ngài. Đại đức bị khiển trách có liên hệ đến lợi ích, không phải không liên hệ đến lợi ích, thế là đủ để đưa đến sự ân hận cho ngài. Đại đức bị khiển trách bởi từ tâm, không phải bởi nội tâm có sân hận, thế là đủ để đưa đến sự ân hận cho ngài.” Nay Upāli, sự có ân hận sẽ được xảy đến cho vị Tỳ-khuru bị khiển trách đúng Pháp với năm hình thức này.

21. – Bạch Ngài, vị Tỳ-khuru khiển trách có ý muốn khiển trách vị khác nên tác ý nội tâm bao nhiêu pháp rồi mới nên khiển trách vị khác?

– Nay Upāli, vị Tỳ-khuru khiển trách có ý muốn khiển trách vị khác nên tác ý nội tâm năm pháp rồi mới nên khiển trách vị khác: “Lòng bi mẫn, sự tầm cầu lợi ích, lòng thương xót, sự thoát khỏi tội, sự tôn trọng Luật.” Nay Upāli, vị Tỳ-khuru khiển trách có ý muốn khiển trách vị khác nên tác ý nội tâm năm pháp này rồi mới nên khiển trách vị khác.

– Bạch Ngài, vị Tỳ-khuru bị khiển trách nên an trú trong bao nhiêu pháp?

– Nay Upāli, vị Tỳ-khuru bị khiển trách nên an trú trong hai pháp: Chân thật và không nổi giận.

Tụng phẩm thứ nhì.

Chương “Đình chỉ Giới bốn (*Pātimokkha*)” là thứ chín.

Trong chương này có ba mươi sự việc.

TÓM LƯỢC CHƯƠNG NÀY:

1. Ngày lễ *Uposatha*, cho đến lần thứ ba vị ác Tỳ-khuru đã không đi ra, nhờ vị Moggallāna, đã bị lôi ra, điều kỳ diệu về giáo pháp của đấng Chiên Thắng.

2. Độ sâu và sự học tập theo thứ lớp, có pháp ổn định, không vượt qua [điều học], xác chết, hội chúng loại trừ và các dòng sông, từ bỏ [giai cấp].

3. Các dòng nước trôi chảy, các bậc Vô dư Niết-bàn và một vị là giải thoát, có nhiều [vật quý], Pháp và Luật cũng vậy, các chúng sanh [to lớn] và tám hạng Thánh nhân.

4. Sau khi dùng biển cả làm ví dụ, Ngài đã phô bày đặc điểm về giáo pháp, vào ngày *Uposatha*, Giới bốn (*Pātimokkha*), “không ai biết về chúng ta!”

5. Họ ra tay [đình chỉ] trước, các vị phê phán, một, hai, ba, bốn, năm, sáu và bảy, tám và chín, và mười trường hợp [đình chỉ] này.

6. Về bốn phần là giới, hạnh kiểm, tri kiến và nuôi mạng, các tội *Pārājika* và tội *Saṅghādisesa*, tội *Pācittiya*, tội *Pāṭidesanīya*. —

7. — [Và] tội *Dukkaṭa* là thuộc về năm phần, và sự hư hỏng về giới, hạnh kiểm, chưa làm và đã làm, là thuộc về sáu phần theo như đường lối.

8. Các tội *Pārājika* và tội *Saṅghādisesa*, và tội *Pācittiya*, tội *Pāṭidesanīya*, luôn cả tội *Dukkaṭa* và tội *Dubbhāsita*.

9. Sự hư hỏng về giới, hạnh kiểm, và sự hư hỏng về tri kiến, nuôi mạng và các điều ấy là tám trong trường hợp đã làm và chưa làm. Với giới, hạnh kiểm và tri kiến ấy, các điều này. —

10. — Trong trường hợp chưa làm, cũng như đã làm và luôn cả đã làm và chưa làm, như vậy là chín cách đã được nói đến, đúng với sự thật, theo phương pháp.

11. Vị phạm tội *Pārājika*, chưa được dứt điểm, vị đã xả bỏ [sự học tập], và tương tự y như thế, vị phục tùng, vị bác bỏ và sự thảo luận về việc bác bỏ ấy.

12. Và sự hư hỏng về giới, hạnh kiểm, giống như với sự hư hỏng về tri kiến do đã bị thấy, bị nghe, bị nghi ngờ, là mười trường hợp, nên biết rõ điều ấy.

13. Vị Tỳ-khưu thấy rõ vị Tỳ-khưu, hay là vị khác đã nói điều ấy, và vị trong sạch khai báo đến vị ấy, vị ấy đình chỉ Giới bồn (*Pātimokkha*).

14. [Hội chúng] giải tán vì nguy hiểm: Từ đức vua, trộm cướp, hỏa hoạn, nước ngập, loài người, phi nhân và thú dữ, rắn, mạng sống, Phạm hạnh.

15. Chỉ với một [sự nguy hiểm] nào đó của mười, và tại trú xứ ấy hoặc tại các trú xứ nào khác, đúng Pháp và luôn cả sai Pháp, nên biết theo đường lối như thế ấy.

16. [Năm yếu tố nên hành xử] là đúng thời điểm, đúng chỗ, đem lại sự lợi ích, ta sẽ đạt được, sẽ xảy ra [hay không?], [nên quán xét sở hành] về thân, về khẩu, tâm từ, sự học nhiều, hai bộ Giới bồn.

17. Nên khiển trách hợp thời, với sự thật, với sự mềm mỏng, có lợi ích, với tâm từ, có sự ân hận và không đúng Pháp, nên xua đi các lời nói như thế.

18. Lòng bi mẫn, sự [tầm cầu] lợi ích, lòng thương xót, sự thoát khỏi tội, sự tôn trọng [Luật] xua đi sự ân hận cho vị khiển trách đúng Pháp và cho vị bị khiển trách.

19. Cách hành xử của vị khiển trách đã được đáng Toàn Giác giảng giải, và bản thể về sự chân thật và luôn cả sự không sân hận là dành cho vị bị khiển trách.

--ooOoo--



